

Số: 2029 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình
Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao cho Vụ Giáo dục mầm non chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai, thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Bộ trưởng (b/c);
- Các Thứ trưởng (p/h);
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ GDĐT;
- UBND các tỉnh/TP (th/h);
- Sở GDĐT các tỉnh/TP (th/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDMN (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Ngô Thị Minh

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg
ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình
Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2022-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT
ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Ban hành Kế hoạch nhằm tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả, đạt được mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), nhằm hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn. Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền; xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

2. Việc thực hiện triển khai Chương trình bảo đảm hiệu quả, thiết thực; đảm bảo phối hợp hiệu quả, kịp thời; huy động các nguồn lực cùng tham gia.

II. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN: Theo Phụ lục đính kèm

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành công văn hướng dẫn địa phương thực hiện;
- Tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh vùng khó khăn, có đông trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số triển khai Kế hoạch; thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Chương trình;

- Chịu trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, giám sát địa phương thực hiện Chương trình đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương;

- Bố trí kinh phí, trực tiếp triển khai và bảo đảm hiệu quả của thực hiện Chương trình tại địa phương; chỉ đạo xây dựng lộ trình, giải pháp xây dựng nhà công vụ cho giáo viên, xóa phòng học nhờ, phòng học tạm, bổ sung phòng học còn thiếu, mua sắm thêm đồ dùng học tập tại vùng khó khăn đáp ứng nhu cầu tới trường, lớp của trẻ em, quan tâm đến đối tượng trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo bé; bổ sung tài liệu, học liệu phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ và nâng chất lượng giáo dục mầm non vùng khó khăn;

- Ban hành các cơ chế chính sách cần thiết của địa phương đối với trẻ em mầm non, đặc biệt là trẻ em nhà trẻ và đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em vùng khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số; đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục vùng khó khăn của địa phương;

- Chỉ đạo ưu tiên bố trí đội ngũ đối với các nhóm lớp điểm lẻ; bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non dạy trẻ em người dân tộc thiểu số; Hỗ trợ giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số học tiếng dân tộc tại địa phương nơi giáo viên công tác để có thể áp dụng giáo dục song ngữ: tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

3. Sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố có trẻ em người dân tộc thiểu số

- Tham mưu với UBND xây dựng, ban hành Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành đoàn thể và triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hiệu quả, thiết thực, đúng lộ trình. Chỉ đạo các phòng giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tốt các nội dung của Chương trình, chú ý bồi dưỡng, nâng năng lực đội ngũ nhằm triển khai thực hiện đáp ứng mục tiêu của Chương trình.

- Hàng năm báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng kỳ báo cáo tổng kết năm học.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành;

2. Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được giao và giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công;

3. Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Căn cứ Kế hoạch, các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ đúng lộ trình.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, có khó khăn, vướng mắc, các địa phương báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Mầm non) để được hướng dẫn, giải quyết./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình

Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-GDDT ngày tháng năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
1	Xây dựng kế hoạch; Tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình.	- UBND các tỉnh/TP; - Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- UBND các huyện, thị xã; - Văn phòng Bộ; Vụ GDDT; - Đài truyền hình Trung ương, địa phương; - Sở GD&ĐT các tỉnh/TP; - Các tổ chức, cá nhân liên quan.	2023-2030	Kế hoạch của UBND các đơn vị cấp tỉnh; Bộ GDĐT triển khai, thực hiện Chương trình; Hội nghị, hội thảo; Các bài viết/phóng sự chuyên đề (Báo hình, báo giấy, báo điện tử).
2	Rà soát, đánh giá, xây dựng ban hành cơ chế, chính sách phát triển GDMN vùng khó khăn.	- UBND các tỉnh, thành phố; - Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Văn phòng Chính phủ; - Ủy ban dân tộc; - Bộ Nội vụ, Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ Tư Pháp; - Vụ KHTC, Vụ CSVCS, Cục NG&CBQL; - UBND các tỉnh, thành phố; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	Báo cáo rà soát, đánh giá; Đề xuất xây dựng chính sách; Quyết định/Nghị định của các cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chính sách.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
3	Rà soát, xây dựng Kế hoạch, triển khai lộ trình đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất phòng lớp học, thư viện, nhà công vụ, mua sắm đồ dùng đồ chơi, phát triển GDMN vùng khó khăn.	UBND các tỉnh, thành phố	- UBND các huyện, xã; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	Kế hoạch đầu tư, xây dựng, bổ sung, sửa chữa, mua sắm của các địa phương được ban hành; Kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu hàng năm và giai đoạn của Chương trình.
3	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên vùng khó khăn về triển khai, thực hiện Chương trình.	Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Cục NG&CBQL; - Viện KHGD, các trường ĐH; - UBND các tỉnh, thành phố; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị, cá nhân có liên quan;	2023-2030	Kế hoạch bồi dưỡng; Tài liệu bồi dưỡng; Các lớp bồi dưỡng, tập huấn.
4	Bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ.	Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Cục NG&CBQL; - Viện KHGD, các trường ĐH; - Các chuyên gia; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị, cá nhân có liên quan.	2025-2030	Kế hoạch bồi dưỡng; Tài liệu bồi dưỡng; Các lớp bồi dưỡng, tập huấn.
5	Xây dựng Môn học về nội dung giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trong Chương trình đào tạo giáo viên mầm non.	Các trường Đại học, Cao đẳng SP có đào tạo GVMN	- Viện KHGD, các trường ĐHSP; - Vụ GDMN, Vụ GDĐH; Cục NG&CBQL; - Các chuyên gia; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2025-2030	Môn (Khung nội dung giáo dục) song ngữ, tăng cường tiếng Việt/Môn học;
6	Biên soạn, tập huấn tài liệu, học liệu TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; tài liệu tập huấn nâng năng lực thực hiện chương trình GDMN phù hợp với vùng miền, trẻ em tại các cơ sở GDMN vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.	Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Cục NG&CBQL; - Viện KHGD, các trường ĐH; - Các chuyên gia; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030	Kế hoạch biên soạn tài liệu; Tài liệu được biên soạn; Các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
7	Biên soạn tài liệu truyền thông, tập huấn về thực hiện GDMN phù hợp với vùng, miền; chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho cha mẹ trẻ em là người DTTS, cộng đồng vùng DTTS.	Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Cục NG&CBQL; - Viện KHGD, các trường ĐH; - Các chuyên gia; - Trung tâm truyền thông GD; - Đài truyền hình Việt Nam; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030	Kế hoạch biên soạn tài liệu truyền thông; Tài liệu được biên soạn; Các lớp tập huấn.
8	Xây dựng mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, lồng ghép mô hình trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững; áp dụng, lan tỏa mô hình; Biên soạn, số hóa, tập huấn tài liệu, học liệu dành cho GV, CBQL và trẻ em vùng khó khăn, DTTS; tài liệu hướng dẫn; tài liệu truyền thông; tập huấn hướng dẫn xây dựng trường mầm non xanh thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững.	Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Vụ GDDT; Vụ CSVC; Cục NG&CBQL; Vụ KHCNMT;- Viện KHGD, các trường ĐH; - Sở GDĐT các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị, cá nhân có liên quan.	2025-2030	Kế hoạch xây dựng mô hình Tài liệu được biên soạn; Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, đánh giá.
9	Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Chương trình hằng năm.	Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Các vụ/cục có liên quan; - UBND các tỉnh/TP; - Sở GDĐT tỉnh/TP.	Tháng 12 hằng năm	Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình từng năm; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
10	Sơ kết, Tổng kết Chương trình	- UBND các tỉnh, TP	- Văn phòng Chính phủ;	GĐ1: 2025; GĐ2: 2030	Hội nghị sơ kết, tổng kết; Báo cáo đánh giá giai đoạn;

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
		- Bộ GDĐT (Vụ GDMN)	- Ủy ban Dân tộc; Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; - Bộ Nội vụ, Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ Tư Pháp; - Vụ KHTC, TCCB, Cục CSVC, Cục NG&CBQL; - Các đơn vị cấp huyện, xã - Sở GD&ĐT các tỉnh/TP. - Các đơn vị có liên quan.		Đề xuất kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo; Quyết định Khen thưởng Sản phẩm truyền thông

Gr